TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân*** : Ông Vũ Kim Mỹ và ông Nguyễn Thái Bảo.
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 20/6/2019 đối với bị cáo :

Họ và Tên: **Đinh Văn V,** sinh năm 1999.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn A và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không;

Tiền sự: có 02 tiền sự: Quyết định số 212 ngày 20/7/2017 Công an huyện Y xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa thi hành; Quyết định só 267 ngày 11/10/2017 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa thi hành.

Lịch sử bản thân: Quyết định số 07 ngày 16/5/2017 của Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 16/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, chuyển tạm giam cùng ngày 20/3/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người bị hại: Vợ chồng chị Lê Thị T, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Trú tại tổ 2, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đều vắng mặt).

* Người làm chứng: chị Hoàng Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2019 Đinh Văn V đi lang thang tại khu vực phố T, thị trấn P nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. V thấy nhà vợ chồng chị T, anh T ở sát đường có cửa cuốn nhưng chỉ hạ xuống một nửa, trong nhà có 03 xe mô tô mà không có ai trông coi, V vào nhà thấy chiếc xe Honda Wave màu đen bạc có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa, V ngồi lên, lùi xe ra đường nổ máy đi được khoảng 5 – 10 mét thì vợ chồng chị T phát hiện tri hô đuổi bắt nhưng không được. Sau khi lấy trộm được xe, V điều khiển xe lên thành phố Ninh Bình, đến gần Bệnh viên Đa khoa tỉnh, V dừng xe mở cốp, thấy bên trong có 01 cà lê loại 10 – 14, V dùng cà lê tháo 02 gương chiếu hậu vứt đi, sau đó điều khiển xe lòng vòng quanh thành phố Ninh Bình tìm nơi tiêu thụ nhưng không được, V tiếp tục điều khiển xe lên thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Đến ngày 20/3/2019, do vẫn chưa tiêu thụ được xe và biết được Công an huyện K đã có giấy triệu tập đối với mình nên bị cáo đã trở về, đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 11/HĐ-ĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 35K1-324.83 có giá trị còn lại là 16.650.000đ; Bản kết luận định giá tài sản số 17/HĐ-ĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 02 gương xe mô tô Honda Wave có giá trị còn lại là 126.000đ ; 01 cà lê 10 – 14 có giá trị còn lại là 14.400đ . Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp có giá trị 16.790.000đ.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28/5/2019 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Đinh Văn V về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 12 - 15 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Văn V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Nội dung bị cáo khai, bản thân là người nghiện ma túy, do không có tiền tiêu sài nên ngày 16/3/2019 bị cáo đi xe ôm từ nhà đến khu vực phố T, thị trấn P nhằm mục đích thấy nhà dân nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản của họ bán lấy tiền tiêu sài. Khi bị cáo đang lang thang ở khu vực đường giong thuộc phố T, thị trấn P thì phát hiện có một nhà dân ở ven đường có cửa cuốn nhưng chỉ hạ một nửa, bên trong có xe máy mà không có ai trông coi, bị cáo đi vào trong nhà thấy chiếc xe Honda Wave chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, bị cáo liền ngồi lên xe lùi ra ngoài, nổ máy đi được một đoạn thì bị chủ nhà phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Bị cáo đưa xe lên thành phố Ninh Bình và sau đó lên thành phố Hà Nội để tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được thì đến ngày 20/3/2019 khi liên lạc với gia đình bị cáo biết mình đang bị Công an huyện K triệu tập và biết không thể che giấu được nên bị cáo đã trở về đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp cho cơ quan công an.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, biên bản sự việc, tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm, biên bản làm việc, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, thu giữ niêm phong dữ liệu điện tử cũng như kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện K...

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, với hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 16.790.000đ, bị cáo Đinh Văn V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Lợi dụng người bị hại có sơ hở trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của họ, sau đó đem đi tiêu thụ nhằm phục vụ cho việc tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

Khi lượng hình cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị phát hiện đã đến cơ quan công an đầu thú và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã khắc phuc hậu quả bằng việc tự mang tài sản trộm cắp giao nộp cho cơ quan công an để trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng xét nhân thân của bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định và ngay trước khi phạm tội tại huyện K thì bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản của người khác ở

địa bàn huyện Y, hiện công an huyện Y đang giải quyết theo thẩm quyền, vì vậy HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô cùng giấy tờ kèm theo, riêng 02 chiếc gương của xe mô tô bị cáo tháo vứt đi không truy tìm được nhưng có giá trị không đáng kể nên vợ chồng chị T, anh C không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường đối với bị cáo, do vậy trách nhiệm dân sự của bị cáo không cần xem xét đến nữa.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý xong một số vật chứng trong vụ án bao gồm trả lại cho vợ chồng chị T giấy tờ xe và chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 324.83 cùng chiếc càlê loại 10 - 14. Hiện nay cơ quan điều tra còn chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện K 01 chiếc áo phao màu đen (có hai mặt gồm một mặt màu đen và một mặt màu cam) và 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2. Trong đó chiếc áo phao màu đen là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Đối với phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa phong bì niêm phong thẻ nhớ ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội " Trộm cắp tài sản"

áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/3/2019.

áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn V 01 chiếc áo phao hai mặt gồm một mặt màu đen và một mặt màu cam, áo không có mũ;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa phong bì niêm phong ban đầu.

Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí buộc bị cáo Đinh Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã Y-Y;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà
Nguyễn Hữu Mạnh
(Đã ký)